

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày 09/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương Quyên

Ông Huỳnh Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 30/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-DS ngày 14/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp U, xã C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp U, xã C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Duy K trình bày: Anh có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng, vay tổng cộng 04 lần, lần đầu đưa 20.000.000 đồng, lần thứ hai đưa 30.000.000 đồng, lần thứ ba đưa 50.000.000 đồng, lần thứ tư đưa 100.000.000 đồng, những lần đưa tiền không có làm biên nhận nợ, nên đến ngày 15/12^{al}/2019 anh có yêu cầu bà H viết biên nhận nợ 200.000.000 đồng, biên nhận được viết tại nhà bà H vào buổi sáng, vay không có lãi, hai bên thỏa thuận sau 2 tháng sẽ trả nhưng đến hạn bà H nhiều lần trốn tránh không trả. Do đó, anh yêu cầu bà H trả số tiền 200.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có nhận của anh K số tiền 200.000.000 đồng, đưa tổng cộng 04 lần như sau:

Ngày 06/6^{al}/2019 đưa 50.000.000 đồng.

Ngày 09/7^{al}/2019 đưa 50.000.000 đồng.

Ngày 13/7^{al}/2019 đưa 50.000.000 đồng.

Ngày 10/8^{al}/2019 đưa 50.000.000 đồng.

Bà có viết và ký tên biên nhận nợ ngày 15/12^{al}/2019 tại nhà vào lúc 21 giờ. Số tiền này anh K đưa để bà cho người khác vay lại, mỗi tháng bà đưa cho anh K 12.000.000 đồng tiền lãi, anh K đã cho lại bà từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Bà đồng ý trả 200.000.000 đồng cho anh K nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh K yêu cầu bà H trả số tiền nợ nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời khai và thừa nhận của các đương sự thì trước đây anh K cho bà H vay tiền 04 lần tiền tổng cộng 200.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ. Đến ngày 15/12^{al}/2019 anh K có yêu cầu bà H viết giấy nợ, biên nhận được viết tại nhà bà H, hai bên thỏa thuận sau 02 tháng sẽ trả nợ, vay không có lãi nhưng đến hạn bà H không trả nên anh K yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ trên. Xét thấy, yêu cầu của anh K là có căn cứ, bởi lẽ theo giấy nợ và lời thừa nhận của bị đơn đã xác định bà H có nhận tiền của anh K 04 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, bà H cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 15/12^{al}/2019 là của bà. Tuy nhiên, anh K xác định giấy được ký vào buổi sáng, còn bà H thì cho rằng bà ký vào lúc 9 giờ tối nhưng thực tế thời gian ký không ảnh hưởng đến bản chất của nội dung vụ việc. Bà H còn khẳng định số tiền này bà đưa cho người khác vay lại và mỗi tháng bà đưa cho anh K 12.000.000 đồng tiền lãi, anh K cho lại bà từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nhưng lại không có giấy tờ gì để chứng minh. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H đồng ý trả cho anh K số tiền 200.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ, yêu cầu này của bà H không được anh K đồng ý, việc kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh K, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K.

[3] Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy K.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Duy K số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Duy K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Duy K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001623 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng